

Bản án số: 30/2024/HS-PT
Ngày 22-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương;

Ông Trương Văn Lộc.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 230/2023/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn M, sinh năm 1965 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: ấp Hòa H, xã Hòa Bình Th, huyện Ch, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Đường D, khu phố X, phường Thới H1, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: mua ve chai; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Lê Thị A; tiền án: không, tiền sự: Ngày 21/02/2022, bị Công an phường Thới H1, thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, nộp phạt ngày 25/4/2022; bị cáo bị bắt từ ngày 17/4/2023 đến ngày 26/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh H, Trần Văn T (sinh ngày 15/02/2008, hộ khẩu thường trú: ấp Cà D, xã Tân Công S, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp), Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 16/02/2010, hộ khẩu thường trú: khu phố X, phường Thới H1, thị xã B, tỉnh Bình Dương) và đối tượng tên Tr (không rõ lai lịch) là các đối tượng sống lang thang, quen biết với nhau.

Sáng ngày 17/4/2023, H, T2 và T đang ngủ ở công viên thuộc khu phố X, phường Thới H1, thị xã B thì Tr đến rủ đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. H không đi, còn T và T2 đồng ý đi cùng với Tr. Khoảng 01 giờ cùng ngày, khi T, T2 và Tr đi bộ đến lán trại công trình xây dựng cạnh đường N thuộc khu phố P, phường Thới H1, thị xã B thì phát hiện ông Trịnh Minh T1 (sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú: khóm G, phường L, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu) nằm ngủ, trên đầu giường có 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu đen, cạnh bên có dựng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 62P1-698.xx cắm sẵn chìa khóa. T lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A10, còn T2 lấy chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A12 đem ra đưa hết cho Tr giữ. Sau đó, T2 đi ra ngoài cảnh giới, còn Tr và T vào lén lút dắt xe mô tô biển số: 62P1-698.xx ra cạnh đường rồi Tr khởi động xe điều khiển chở T2 và T quay về chỗ H đang ngủ ở công viên. Tại đây, Tr đưa chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A10 cho H giữ và giao xe mô tô biển số: 62P1-698.xx cho H giấu trong lùm cây gần khu vực trường Mầm non Thới H1. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, Tr đưa chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A12 cho T rồi kêu T và T2 đem đi bán. T và T2 đi bộ đến tiệm thu mua phế liệu cạnh đường D thuộc khu phố X, phường Thới H1, thị xã B của Nguyễn Văn M (sinh năm 1965, hộ khẩu thường trú: ấp Hòa H, xã Hòa Bình Th, huyện Ch, tỉnh An Giang), T bán chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A12 cho M được 150.000 đồng. Lúc này, T hỏi M có mua xe mô tô trộm cắp không thì M nói mua nên T và T2 quay về lại chỗ công viên đưa số tiền 150.000 đồng cho Tr. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số: 62P1-698.xx chở Tr và T2 đến chỗ M bán xe. Lúc này, Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1966, hộ khẩu thường trú: ấp Hòa Th1, xã Hòa Bình Th, huyện Ch, tỉnh An Giang) là vợ của M thấy M mua xe mô tô biển số: 62P1-698.xx nhưng nói mua giá phế liệu nên H2 nói với M xe nặng khoảng 100kg (H2 không biết xe do trộm cắp mà có). M trả giá 6.000 đồng/kg thì T đồng ý bán với giá 600.000 đồng. T nhận tiền rồi đưa cho Tr giữ. Sau đó, Tr, T2, T và H đi đến khu vực siêu thị P thuộc phường Thới H1, thị xã B ăn uống. Tại đây, Tr lấy số tiền 400.000 đồng bán điện thoại, xe có được chia cho T, T2 và H nhưng giao cho T giữ để chi tiêu.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày 17/4/2023, ông Trịnh Minh T1 đến Công an phường Thới H1 trình báo vụ việc bị mất trộm số tiền 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu đen và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 62P1-698.xx. Đến khoảng 14 giờ 30 phút

cùng ngày 17/4/2023, Lê Minh H đến Công an phường Thới H1 đầu thú. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu đỏ; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 62P1-698.xx và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu đen và số tiền 400.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Nguyễn Văn M, Lê Minh H, Trần Văn T và Nguyễn Văn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đối với số tiền 2.000.000 đồng, ông Trịnh Minh T1 khai bị mất trộm nhưng Trần Văn T và T2 không thừa nhận lấy trộm số tiền này.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 50 ngày 24/4/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 62P1-698.xx, đã qua sử dụng, trị giá 9.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu đỏ, đã qua sử dụng, trị giá 1.348.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 1.623.000 đồng.

Ngày 14/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 62P1-698.xx do chị Nguyễn Thị Hồng Ch1 (sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: ấp Lộc H, xã Lộc Gi, huyện Đức H, tỉnh Long An) đứng tên đăng ký. Năm 2020, chị Ch1 cho ông Trịnh Minh T1 sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 14/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B xử lý vật chứng, giao trả: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 62P1-698.xx, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu đỏ và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu đen cho ông Trịnh Minh T1.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trịnh Minh T1 không yêu cầu Trần Văn T và Nguyễn Văn T2 bồi thường.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ quy định tại các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thị xã B tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 400.000 đồng do phạm tội mà có.

Tại bản Cáo trạng số 239/CT-VKSBC ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Truy tố bị cáo Lê Minh H về tội: “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 230/2023/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/4/2023 đến ngày 26/4/2023).

Ngoài ra còn tuyên về hình phạt của bị cáo Lê Minh H 10 (mười) tháng tù; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

Ngày 20/11/2023, bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn M biết rõ nguồn gốc xe mô tô 62P1-698.xx là tài sản do đối tượng tên Tr cùng Trần Văn T và Nguyễn Văn T2 trộm cắp mà có nhưng vì mục đích thu lợi bất chính mà đồng ý mua với giá phé liệu 600.000 đồng nhưng trị giá của xe 62P1-698.xx là 9.200.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo M và tuyên phạt mức án 08 tháng tù là phù hợp. Đồng thời, tại thời điểm phạm tội bị cáo M có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao nên kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M không có cơ sở xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 230/2023/HS-ST ngày 17/11/2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm nhận định, có đủ cơ sở Hội đồng xét xử kết luận:

Ngày 17/4/2023, Nguyễn Văn M mặc dù không hứa hẹn trước và biết rõ xe mô tô biển số 62P1-698.xx là tài sản do phạm tội mà có do Trần Văn T (sinh ngày 15/02/2008), Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 16/02/2010) và đối tượng tên Tr (không rõ lai lịch) chiếm đoạt của người khác nhưng vẫn đồng ý mua lại với mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, tuy nhiên, bản thân có tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính (ngày 21/02/2022, bị Công an phường Thới H1, thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, nộp phạt ngày 25/4/2022, phạm tội mới ngày 17/4/2023). Do vậy trường hợp của bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao). Do đó, kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí phúc thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 230/2023/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng khoản 1 Điều 323, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 17 tháng 4 năm 2023 đến ngày 26 tháng 4 năm 2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng .

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã B (02);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã B (01);
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, NTS, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang